

Số: 46/2015/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tạm thời một số chính sách
dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Dân số ngày 22/01/2003 và Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 Pháp lệnh Dân số ngày 27/12/2008;

Căn cứ Nghị định 104/2003/NĐ-CP ngày 16/9/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Dân số; Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số; Nghị định số 18/2011/NĐ-CP ngày 17/3/2011 của Chính phủ sửa đổi khoản 6 Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010;

Căn cứ Chỉ thị số 23/2008/CT-TTg ngày 4/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình;

Căn cứ Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 78/2013/NQ-HĐND ngày 18/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2014 - 2020;

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Văn bản số 1098/SYT-DSKHHGD ngày 26/6/2015 sau khi thống nhất với các Sở, ngành liên quan và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 1046/BC-STP ngày 25/6/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 18/2009/QĐ-UBND ngày 19/6/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về quy định một số chế độ, chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

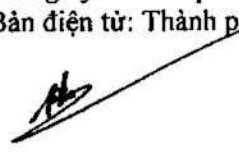
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, các đơn vị lực

lượng vũ trang nhân dân; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Tổng cục DS-KHHGD;
- Cục kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể thành viên BCD DS-KHHGD tỉnh;
- Bí thư các Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Hà Tĩnh;
- Đài PTTH tỉnh;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh Hà Tĩnh (đăng tải);
- Trung tâm Công báo - Tin học (đăng tải);
- Lưu: VT, VX₁.

Gửi: + Bản giấy: Thành phần không nhận điện tử;
+ Bản điện tử: Thành phần còn lại.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Le Đình Sơn

QUY ĐỊNH TẠM THỜI
Một số chính sách Dân số - Kế hoạch hoá gia đình
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /2015/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy định này là một số chính sách, biện pháp tổ chức thực hiện công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình (sau đây viết tắt là dân số - KHHGD) trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Áp dụng đối với các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân và công dân Việt Nam cư trú trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, cá nhân).

Điều 2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong công tác dân số - KHHGD

1. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dân số - KHHGD.

a) Hàng năm, đưa nội dung hoạt động công tác dân số - KHHGD vào chương trình hành động, kế hoạch của địa phương, đơn vị; tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp nhằm giảm tỷ lệ sinh, tỷ lệ sinh trên 2 con, tỷ số giới tính khi sinh theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Kết quả thực hiện công tác dân số - KHHGD là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của địa phương, đơn vị, là tiêu chuẩn xét thi đua, khen thưởng, là căn cứ xây dựng quy hoạch, đề bạt cán bộ của địa phương, đơn vị.

b) Xây dựng, tổ chức thực hiện quy chế của cơ quan, đơn vị, hương ước của khối phố, thôn, xóm, làng, bản (gọi tắt là thôn, xóm) phù hợp với quy định của pháp luật về dân số - KHHGD.

c) Tạo điều kiện để các thành viên của cơ quan, tổ chức thực hiện quy chế, quy định, hương ước, quy ước của cộng đồng về dân số - KHHGD. Tổ chức cho các cặp vợ chồng và những người trong độ tuổi sinh đẻ học tập, quán triệt, ký cam kết thực hiện chính sách dân số - KHHGD. Cán bộ Tư pháp – Hộ tịch và thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục, vận động ký cam kết thực hiện chính sách dân số - KHHGD khi công dân đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp xã và khi làm thủ tục tiếp nhận cán bộ tại cơ quan, đơn vị.

d) Các cơ quan chuyên trách tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về dân số và phát triển, đảm bảo cho mọi người dân được cung cấp đầy đủ thông tin và dịch vụ dân số - KHHGD đa dạng, chất lượng, thuận tiện, an toàn.

e) Hàng năm cơ quan, tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện mục tiêu chính sách dân số.

2. Lồng ghép các yếu tố dân số vào quy hoạch, kế hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

3. Thực hiện xã hội hoá công tác dân số - KHHGD.

Điều 3. Trách nhiệm của công dân Việt Nam cư trú trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

1. Thực hiện mục tiêu mỗi cặp vợ chồng có đủ 2 con no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

2. Mỗi cặp vợ chồng và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ lựa chọn để sử dụng biện pháp tránh thai phù hợp với điều kiện kinh tế, sức khoẻ và tâm lý.

3. Các cặp vợ chồng và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ ký cam kết thực hiện chính sách dân số - KHHGD với chính quyền địa phương nơi cư trú hoặc cơ quan nơi công tác.

4. Bảo vệ sức khoẻ, thực hiện các biện pháp phòng ngừa bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản, bệnh lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS và thực hiện các nghĩa vụ khác trong công tác dân số - KHHGD theo quy định của pháp luật.

5. Mỗi cá nhân có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc, vận động người thân trong gia đình và những người khác trong cộng đồng thực hiện chính sách dân số - KHHGD.

Điều 4. Những trường hợp sinh con thứ 3 không vi phạm chính sách dân số - KHHGD

1. Cặp vợ chồng sinh con thứ ba, nếu cả hai hoặc một trong hai người thuộc dân tộc có số dân dưới 10.000 người hoặc thuộc dân tộc có nguy cơ suy giảm số dân (tỷ lệ sinh nhỏ hơn hoặc bằng tỷ lệ chết) theo công bố chính thức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Cặp vợ chồng sinh lần thứ nhất mà sinh ba con trở lên.

3. Cặp vợ chồng đã có một con đẻ, sinh lần thứ hai mà sinh hai con trở lên.

4. Cặp vợ chồng sinh lần thứ ba trở lên, nếu tại thời điểm sinh chỉ có một con đẻ còn sống, kể cả con đẻ đã cho làm con nuôi.

5. Cặp vợ chồng sinh con thứ ba, nếu đã có hai con đẻ nhưng một hoặc cả hai con bị dị tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo không mang tính di truyền, đã được Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh hoặc cấp Trung ương xác nhận.

6. Cặp vợ chồng đã có con riêng (con đẻ): sinh một con hoặc hai con, nếu một trong hai người đã có con riêng (con đẻ); Sinh một con hoặc hai con trở lên trong cùng một lần sinh, nếu cả hai người đã có con riêng (con đẻ). Quy định này

không áp dụng cho trường hợp hai người đã từng có hai con chung trở lên và các con hiện đang còn sống.

7. Phụ nữ chưa kết hôn sinh một hoặc hai con trở lên trong cùng một lần sinh.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Chính sách khuyến khích

1. Đối với người thực hiện dịch vụ KHHGD, nâng cao chất lượng dân số:

a) Người sử dụng biện pháp tránh thai đặt vòng được các cơ sở y tế khám phụ khoa, cấp dụng cụ tránh thai và một cơ số thuốc theo quy định của Bộ Y tế.

b) Người sử dụng biện pháp tránh thai triệt sản (tự nguyện) được phẫu thuật miễn phí, được cấp một cơ số thuốc phục vụ phẫu thuật và thẻ bảo hiểm y tế có giá trị sử dụng trong 12 tháng; ngoài ra còn được ngân sách tỉnh hỗ trợ 1.000.000 đồng để bồi dưỡng sức khỏe.

c) Người sử dụng các biện pháp tránh thai khác thì được hưởng các dịch vụ, các phương tiện tránh thai theo quy định của Bộ Y tế và UBND tỉnh.

d) Khuyến khích các hoạt động nâng cao chất lượng và cơ cấu dân số: nam, nữ trước khi kết hôn thực hiện khám sức khỏe và tư vấn tiền hôn nhân; thai phụ thực hiện kỹ thuật siêu âm sàng lọc trước sinh nhằm chẩn đoán, phát hiện sớm các trường hợp dị tật thai nhi; trẻ sơ sinh thực hiện xét nghiệm lấy mẫu máu gót chân để phát hiện sớm một số bệnh lý bẩm sinh được miễn phí tại các cơ sở y tế nhà nước theo chương trình, đề án, mô hình và quy định hiện hành của Bộ Y tế, UBND tỉnh.

e) Cơ quan dân số tỉnh, huyện, xã hàng năm phối hợp với Hội Phụ nữ, Ngành Giáo dục và các ban ngành, đoàn thể liên quan tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp tổ chức các hoạt động tôn vinh, biểu dương, khen thưởng phụ nữ sinh con một bề là gái, thực hiện tốt KHHGD, xây dựng gia đình văn hóa; trẻ em gái (con của các gia đình sinh 2 con một bề là gái) có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vươn lên trở thành con ngoan, trò giỏi.

2. Đối với Cộng tác viên Dân số - KHHGD:

Cộng tác viên Dân số - KHHGD thực hiện tốt các quy định về chính sách Dân số - KHHGD, trong một năm vận động được trên 70% chỉ tiêu số người mới đặt vòng tránh thai được giao, có xác nhận của Ban Dân số xã, chính quyền địa phương thì được hưởng 30.000 đồng/ca; 200.000 đồng/ca triệt sản.

Điều 6. Khen thưởng

1. Các xã, phường, thị trấn đạt chỉ tiêu không có người sinh con vi phạm chính sách dân số, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen và được hỗ trợ kinh phí theo các mức sau:

a) Một năm, tặng Bằng khen và hỗ trợ 2.000.000 đồng.

- b) Hai năm liên tục, tặng Bằng khen và hỗ trợ 5.000.000 đồng.
- c) Ba năm liên tục trở lên, tặng Bằng khen và hỗ trợ 10.000.000 đồng.
- d) Năm năm liên tục trở lên, được đề nghị Chính phủ, Bộ Y tế khen thưởng và được UBND tỉnh hỗ trợ 50.000.000 đồng để xây dựng một công trình phúc lợi công cộng.

2. Thôn, xóm không có người sinh con vi phạm chính sách dân số được xét để công nhận đơn vị văn hoá, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng; kinh phí khen thưởng từ nguồn ngân sách huyện.

3. Những người thực hiện tốt các quy định về chính sách Dân số - KHHGD và trong một năm vận động được trên 30 cặp mới thực hiện các biện pháp tránh thai như triệt sản, đặt vòng và có xác nhận của Ban dân số xã, chính quyền địa phương thì được đề nghị UBND tỉnh khen tặng Bằng khen.

Điều 7. Xử lý các trường hợp vi phạm chính sách dân số - KHHGD

- 1. Các cặp vợ chồng sinh con vi phạm chính sách dân số
 - a) Cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang thực hiện theo các quy định hiện hành Nhà nước và quy chế của cơ quan, đơn vị.
 - b) Các cặp vợ chồng, cá nhân vi phạm các điều khoản về dân số - KHHGD trong hương ước, quy ước của thôn, xóm, tổ dân phố thì bị phê bình, nhắc nhở trước cuộc họp toàn thể nhân dân; kiểm điểm tại tổ chức, đoàn thể mà người đó đang sinh hoạt, kiểm điểm trước hội nghị nhân dân; không được bình xét công nhận “Gia đình văn hóa” trong 2 năm. Việc áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm trong Hương ước, quy ước không thay thế các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.
 - c) Các đối tượng ngoài phạm vi điều chỉnh tại điểm a, điểm b khoản 1 của điều này nếu vi phạm đều phải xử lý theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- 2. Các trường hợp vi phạm hành chính về dân số - KHHGD xử lý theo Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế tại Mục 5, Điều 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86.
- 3. Các cơ quan, đơn vị, thôn, xóm có thành viên sinh con vi phạm chính sách dân số thì hạ loại thi đua, không được xét để công nhận đơn vị văn hóa.
- 4. Không đưa vào xem xét thi đua khen thưởng đối với các đơn vị cấp huyện, xã không hoàn thành chỉ tiêu giảm sinh, giảm sinh con thứ 3 trở lên do Hội đồng nhân dân cùng cấp giao hàng năm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm các cấp, các ngành

- 1. Sở Y tế (Chi cục Dân số - KHHGD):
 - a) Chủ trì phối hợp với Cục Thống kê, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng và giao chỉ tiêu kế hoạch về công

tác dân số - KHHGD. Xây dựng dự toán kinh phí để tổ chức, thực hiện các chính sách được quy định trong Quy định này.

b) Tổ chức các hoạt động giám sát, đánh giá và công bố kết quả thực hiện chỉ tiêu, mục tiêu hàng năm.

c) Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng, các ngành, đoàn thể như: Thông tin và truyền thông, Văn hoá, Thể thao và Du Lịch, Giáo dục và Đào tạo, Liên đoàn lao động, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân...đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục; cung cấp kiến thức về dân số - KHHGD.

d) Chủ trì, phối hợp với các ngành, các tổ chức liên quan tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện; theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Quy định này, định kỳ có báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ngành Y tế bố trí đủ cán bộ chuyên môn và đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời các phương tiện, dụng cụ, thuốc men để thực hiện tốt dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; hướng dẫn và cung cấp các biện pháp tránh thai đảm bảo thuận tiện, an toàn và hiệu quả.

3. Sở Tài chính:

Tham mưu, đề xuất HĐND, UBND tỉnh quyết định kinh phí đồng thời phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Quy định này.

4. Sở Tư pháp:

Phối hợp với Sở Y tế thực hiện tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Quy định.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức căn cứ chức năng nhiệm vụ và điều kiện thực tế ban hành các quy định cụ thể về khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số - KHHGD, về hình thức xử lý vi phạm chính sách dân số theo đúng pháp luật và nội dung Quy định này; đồng thời đưa vào hương ước, quy ước của các thôn, xóm và quy chế của cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện.

Điều 9. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị, tổ chức xã hội trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn